

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 116/2024/HS-ST
Ngày 26-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Gia Khải;
- Ông Đặng Ngọc Tân.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Minh Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Chu Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 18/TB-TA ngày 18 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Vũ Xuân Đ, sinh ngày 25/5/1989, tại, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lái xe; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn U, sinh năm 1963, Năm 2010, ông U được tặng Kỷ niệm chương đã có thành tích trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu và công tác trên biên giới phía bắc Tổ quốc; Con bà: Đặng Thị Q, sinh năm 1964; Vợ: Hà Thị Linh T, sinh năm 1995; Có 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2024;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/7/2024.

Bị hại: Bà Đỗ Thị C, sinh năm 1960

Địa chỉ: thôn K, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH X (công ty X)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân T1 sinh năm 1985

Chức vụ: Giám đốc

Người làm chứng: Ông Đinh Sỹ L sinh năm 1961

Địa chỉ: thôn K, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, những người tham gia tố tụng khác vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Xuân Đ, có giấy phép lái xe ô tô hạng FC, số 010136031368, do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 24/8/2020, giá trị đến ngày 24/8/2025, hợp đồng lái xe ô tô cho Công ty TNHH X (công ty X). Sáng ngày 17/12/2023, theo điều động của Công ty, Đ điều khiển xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Howo, số loại ZZ4257, màu sơn nâu, biển số 17H-000.80, kéo somi romoc, nhãn hiệu Cimc, số loại ZJV9405TPSZ, khối lượng hàng chuyên chở cho phép 32800/31750 kg, biển số 15R-155.06, chở 20 kiện (pa-lét) gạch đỏ đặc, mỗi kiện 1100 viên, xếp cao 1,2 mét, rộng 01 mét, 1/3 trên mỗi kiện được quấn ngoài lớp ni lon mỏng, xếp thành 02 hàng dọc theo mặt sàn somi romooc, không được chằng buộc, che phủ, có tổng khối lượng 33120kg (vượt quá khối lượng hàng hóa chuyên chở cho phép 3,91%) từ huyện P, tỉnh Hưng Yên qua cầu H theo đường ĐT396B, hướng thị trấn Q đi ngã ba Đ về huyện K, tỉnh Thái Bình. Khoảng 11 giờ, xe ô tô Đ điều khiển đi tới km số 24, ngã ba giao nhau giữa đường ưu tiên ĐT396B với đường không ưu tiên đi xã L, huyện Đ, thuộc thôn D, xã Đ, huyện Q. Đường ĐT396B thẳng rải nhựa asphalt tương đối bằng phẳng rộng 11 mét, được chia thành 02 chiều đi, chiều thị trấn Q đi ngã ba Đ và ngược lại, mỗi chiều rộng 5,5 mét, phân chia bằng vạch sơn màu vàng, loại vạch đơn, kẻ nét đứt dọc tim đường. Giáp tim đường về hai bên là làn đường rộng 3,5 mét ngược chiều nhau, tiếp đến là làn đường rộng 02 mét, ngăn cách với làn đường rộng 3,5 mét bằng vạch sơn màu trắng kẻ nét đứt. Giáp mép đường hai bên là vỉa hè lát gạch cao hơn mặt đường 0,15 mét. Trên vỉa hè bên phải chiều thị trấn Q đi ngã ba Đ có cột km số 24 (ký hiệu A), cột biển báo giao nhau với đường không ưu tiên (biển số W.207d, ký hiệu B), cột biển chỉ dẫn bên xe buýt (ký hiệu C), cột biển chỉ dẫn đường nơi người đi bộ sang ngang (ký hiệu D). Đường đi xã L, huyện Đ giao với mép bên phải đường ĐT396B theo chiều thị trấn Q đi ngã ba Đ, mặt đường được rải đá láng nhựa rộng 07 mét, có độ mở ra đường ĐT396B rộng 14,6 mét (tâm ký hiệu O), ở lề đường bên phải chiều từ xã L ra đường ĐT396B có cột biển báo giao nhau với đường ưu tiên (biển số W.208, ký hiệu F). Lúc này, trời không mưa, ít người và phương tiện tham gia giao thông. Đ không sử dụng rượu bia, chất kích thích, điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 50km/h, ở làn sát tim đường bên phải. Qua biển báo giao nhau với đường không ưu tiên, cách ngã ba khoảng 30 mét, Đ thấy có xe đạp điện, nhãn hiệu Honda

bike, màu sơn đỏ trắng, sau biết do bà Đỗ Thị C, điều khiển (đội mũ bảo hiểm) đi chậm từ đường không ưu tiên (đường X) bên phải ra đường ĐT396B. Quan sát thấy xe ô tô Đ điều khiển đi tới bà C dừng ở làn giáp tim đường bên phải chiều thị trấn Q đi ngã ba Đ. Cho rằng bà C dừng lại nhường đường nên Đ đánh lái điều khiển xe đi sang chiều đường bên trái còn bà C nghĩ Đ sẽ nhường đường nên điều khiển xe đi sang chiều đường bên phải hướng ngã ba Đ đi thị trấn Q. Thấy vậy, Đ dậm phanh tiếp tục đánh lái đi vào làn giáp mép đường bên trái để tránh. Tuy nhiên, do xe chở hàng di chuyển với tốc độ nhanh nên Đ không xử lý được, phần ba dờ sóc, ốp nhựa, cụm đèn pha, đèn xi nhan, mặt ngoài cánh cửa ca bin, ốp nhựa chắn bùn bánh trước trục 1 bên phải xe đầu kéo đã va chạm với đầu ngoài tay nắm lái, tay phanh, má lốp bánh trước, giỏ hàng, khung kim loại đỡ còi, chắn bùn bánh trước bên trái xe đạp điện và bà C. Do va chạm, xe đạp điện đổ phải trượt về phía đi ngã ba Đ khoảng 03 mét, đầu xe hướng lề đường, cách mép đường bên trái 03 mét; bà C ngã theo xe; xe đầu kéo, kéo somi romooc đi tiếp khoảng 03 đến 05 mét thì dừng lại, đầu xe ở làn giáp mép đường bên trái; 20 kiện gạch xếp trên somi romooc không được chằng buộc nên theo quán tính bị dón từ sau về trước, một phần gạch của 02 kiện xếp ở đầu somi romooc đổ xuống đè lên xe đạp điện và bà C. Đ xuống xe thấy bà C nằm nghiêng phải bất tỉnh phía dưới cửa ca bin bên phải xe ô tô đầu kéo bị gạch đè đã cùng người dân đưa bà C lên xe đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T. Hậu quả: bà C bị xây xát, rách da vùng trán, mặt; gãy thành ngoài xoang sàng trái, gãy hai xương cẳng chân trái, gãy nền xương bàn 3, 4, 5 tay phải, gãy ngành dưới xương mu phải... được chuyển Bệnh viện H sau lại được chuyển về Bệnh viện đa khoa tỉnh T để tiếp tục điều trị đến ngày 23/4/2024, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 72%, xe ô tô đầu kéo và xe đạp điện hư hỏng nhẹ.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 76/KLTTCT-TTPY, ngày 29/02/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y: “1. Các kết quả chính: Vùng trán trái trong chân tóc có vết sẹo nhỏ; Vùng trán lệch phải có vết sẹo trung bình; Vùng trán có vết sẹo nhỏ; Vùng trán có xây xát da biến đổi sắc tố; Từ vùng trán bên phải đến gò má phải có vết sẹo trung bình; Gò má phải có vết xây xát biến đổi sắc tố; Vùng môi trên bên phải có vết sẹo nhỏ; Mặt trước ngoài đùi trái có vết da lấy ghép; Mặt trước gối phải có vết xây xát da đã bong vảy biến đổi sắc tố; Mặt trước gối phải có vết sẹo nhỏ; Mặt trước 1/2 trên đùi phải có vết da lấy ghép; Từ mu bàn tay phải đến đốt 1 ngón IV bàn tay phải có vết sẹo nhỏ; Mu bàn tay phải có vết sẹo nhỏ; Sát đốt 1 ngón III bàn tay phải có vết sẹo nhỏ; Mặt mu bàn tay trái sát đốt 1 ngón II có vết sẹo nhỏ; Mặt mu bàn tay trái sát đốt 1 ngón III có vết sẹo nhỏ; Gãy thành ngoài xoang sàng trái; Gãy hai xương cẳng chân trái; Gãy nền xương bàn 3, 4, 5 tay phải; Gãy ngành dưới xương mu bên phải; Hiện bệnh nhân còn mang dụng cụ cố định nên chưa đánh giá được các tổn thương có ảnh hưởng đến các chức năng hay không. 2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ YI quy định tỷ lệ phân trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Đỗ Thị

C tại thời điểm giám định là 59%. Đề nghị giám định bổ sung sau khi bệnh nhân được tập phục hồi chức năng và có đầy đủ hồ sơ y tế”

Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 274/KLTTCT-TTPY, ngày 28/6/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y: “1. Các kết quả chính: Vùng trán trái trong chân tóc có vết sẹo nhỏ; Vùng trán lệch phải có vết sẹo trung bình; Vùng trán có vết sẹo nhỏ; Vùng trán có xây xát da biến đổi sắc tố; Từ vùng trán bên phải đến gò má phải có vết xây xát biến đổi sắc tố; Từ vùng trán bên phải đến gò má phải có vết sẹo trung bình; Gò má phải có vết sẹo trung bình; Vùng môi trên bên phải có vết sẹo nhỏ; Mi dưới mắt phải có vết sẹo nhỏ; Cung mày bên trái có vết sẹo nhỏ; Mặt trước 1/2 trên đùi phải có vết da lẩy ghép; Mặt trong 1/2 dưới đùi phải có vết sẹo nhỏ; Mặt trước ngoài đùi trái có vết da lẩy ghép; Mặt trước gối trái có vết xây xát da biến đổi sắc tố; Mặt trước gối trái vết sẹo; Mặt trước gối trái có vết sẹo mỡ trung bình; Mặt trước 1/2 trên cẳng chân trái có vết sẹo mỡ nhỏ; Mặt trước 1/2 trên cẳng chân trái có 06 vết sẹo: + Vết thứ nhất sẹo nhỏ. + Vết thứ hai sẹo nhỏ. + Vết thứ ba sẹo nhỏ. + Vết thứ tư sẹo nhỏ. + Vết thứ năm sẹo nhỏ. + Vết thứ sáu sẹo nhỏ. Vùng 1/2 mặt trước dưới đến mặt sau cẳng chân trái có vết sẹo lớn. Mặt trước cổ chân trái có 02 vết sẹo: + Vết thứ nhất sẹo lớn. + Vết thứ hai sẹo lớn. Mặt sau 1/3 dưới cẳng chân trái có vết sẹo nhỏ; Mặt ngoài 1/3 dưới cẳng chân trái đến cổ chân trái có vết sẹo lớn; Mặt cá ngoài chân trái có vết sẹo lớn; Dưới mắt cá ngoài chân trái có vết sẹo trung bình; Gót chân trái có vết sẹo trung bình; Mặt trong 1/2 dưới cẳng chân trái có vết sẹo lớn ghép da sần sùi; Mặt trong từ gót chân trái đến mu bàn chân trái có vết sẹo lớn ghép da; Từ mu bàn tay phải đến đốt 1 ngón IV bàn tay phải có vết sẹo mỡ nhỏ; Mu bàn tay phải có vết sẹo mỡ nhỏ; Sát đốt 1 ngón III bàn tay phải có vết sẹo nhỏ; Mặt mu bàn tay trái sát đốt 1 ngón II có vết sẹo nhỏ; Mặt mu bàn tay trái sát đốt 1 ngón III có vết sẹo nhỏ; Mặt mu bàn tay trái sát đốt 1 ngón IV có vết sẹo nhỏ; Mặt mu bàn tay trái sát đốt 1 ngón V có vết sẹo nhỏ; Gãy thành ngoài xoang sàng trái; Gãy hai xương cẳng chân trái; Gãy nền xương bàn 3, 4, 5 tay phải; Gãy ngành dưới xương mu bên phải; Vỡ xương gót chân trái; C1 khớp cổ chân và hạn chế vận động bàn ngón chân trái do sẹo cứng chắc, giảm đàn hồi. 2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Đỗ Thị C tại thời điểm giám định bổ sung là 72%”.

Bản cáo trạng số 113/CT-VKSQP ngày 24/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Vũ Xuân Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Xuân Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh tuyên bố bị cáo Vũ Xuân Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”;

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 6 tháng đến 01 năm 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết;

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng FC, số 010136031368, do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 24/8/2020 mang tên Vũ Xuân Đ.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Rất ân hận về hành vi mình đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và được chứng minh bằng: Sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông (kèm bản ảnh) do Đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện Q lập hồi 11 giờ 45 phút ngày 17/12/2023; Biên bản khám nghiệm các phương tiện (kèm bản ảnh) do Đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện Q lập hồi 14 giờ và 15 giờ 30 phút ngày 21/12/2023, tại Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình; Giấy chứng nhận thương tích số 136/2023/VĐ-KHTH, ngày 19/12/2023 của Bệnh viện H; Bệnh án của ngoại khoa của Bệnh viện H; Bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện đa khoa

tỉnh T; Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 76/KLTTCT-TTPY, ngày 29/02/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y; Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 274/KLTTCT-TTPY, ngày 28/6/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y; Công văn số 167/SGTVT-QLVTPT&NL, ngày 23/01/2024 của Sở Giao thông vận tải tỉnh B; Biên bản đo nồng độ cồn của Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Q đối với Vũ Xuân Đ hồi 12 giờ 28 phút ngày 17/12/2023; Biên bản kiểm tra tải trọng phương tiện, hàng hóa do Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Q thực hiện hồi 16 giờ 12 phút ngày 17/12/2023; Biên bản lời khai của người làm chứng; Biên bản ghi lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 17/12/2023, tại km số 24, ngã ba giao nhau giữa đường ưu tiên ĐT396B với đường không ưu tiên đi xã L, huyện Đ, thuộc thôn D, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Vũ Xuân Đ có giấy phép lái ô tô hạng FC lái xe cho Công ty TNHH X, điều khiển xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Howo, số loại ZZ4257, màu sơn nâu, biển số 17H-000.80, kéo somi romoc, nhãn hiệu Cimc, số loại ZJV9405TPSZ, khối lượng hàng chuyên chở cho phép 32800/31750 kg, biển số 15R-155.06, chở 20 kiện (pa-lét) gạch đỏ đặc, mỗi kiện 1100 viên, xếp cao 1,2 mét, rộng 01 mét, 1/3 trên mỗi kiện được quấn ngoài lớp ni lon mỏng, xếp thành 02 hàng dọc theo mặt sàn somi romooc, đi với vận tốc 50km/h lưu thông trên đường ưu tiên ĐT396B, hướng thị trấn Q đi ngã ba Đ, nơi có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên (biển số W.207d), do không chấp hành đúng báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại an toàn, không che phủ, chằng buộc chắc chắn các kiện gạch nên ba dờ sóc, cụm đèn pha, đèn xi nhan, mặt ngoài cánh cửa ca bin, ốp nhựa, chấn bụn bánh trước trục 1 bên phải xe đầu kéo đã va chạm với đầu ngoài tay nắm lái, tay phanh, má lốp bánh trước, giỏ để hàng, khung kim loại đỡ còi và chấn bụn bánh trước bên trái xe đạp điện do bà Đỗ Thị C điều khiển đi từ đường không ưu tiên (đường X) bên phải ra đường ưu tiên ĐT396B, sang chiều đường bên phải hướng ngã ba Đ đi thị trấn Q làm xe đạp điện bị đổ phải, bà C ngã nghiêng phải, 20 kiện gạch xếp trên somi romooc dòn từ sau về trước, một phân gạch của 02 kiện xếp ở đầu somi romooc đổ xuống đè lên xe đạp điện và người bà C. Hậu quả: bà C bị xây xát, rách da vùng trán, mặt; gãy thành ngoài xoang sàng trái, gãy hai xương cẳng chân trái, gãy nền xương bàn 3, 4, 5 tay phải, gãy ngành dưới xương mu phải..., tỷ lệ tổn thương cơ thể là 72%, xe ô tô đầu kéo và xe đạp điện hư hỏng nhẹ. Hành vi của Vũ Xuân Đ vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 20, khoản 1 Điều 72 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT, ngày 29/8/2019 của Bộ G quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Điều 9. Quy tắc chung

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ

“1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo”.

Điều 20. Xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ

“1. Hàng hóa xếp trên xe phải gọn gàng, chằng buộc chắc chắn, không để rơi vãi dọc đường, không kéo lê hàng hóa trên mặt đường và không cản trở việc điều khiển xe.”

Điều 72. Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô

“1. Việc vận chuyển hàng hóa bằng xe ô tô phải chấp hành các quy định sau đây:

a) Hàng vận chuyển trên xe phải được xếp đặt gọn gàng và chằng buộc chắc chắn;

b) Khi vận chuyển hàng rời phải che đậy, không để rơi vãi”.

Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

- 1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;*
- 3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức;...”*

Do đó đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”,
tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;...

5. *Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.*

Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tai nạn giao thông là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội, các cấp, các ngành thường xuyên tuyên truyền về việc tuân thủ các quy định của Luật Giao thông đường bộ trên các phương tiện thông tin đại chúng. Trong vụ án, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo hành nghề lái xe, được đào tạo, cấp giấy phép lái xe nên hơn ai hết bị cáo phải hiểu được xe ô tô đầu kéo, kéo somi romoc là nguồn nguy hiểm cao độ, nhưng bị cáo đã không chấp hành đúng báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại an toàn, không che phủ, chằng buộc chắc chắn hàng hóa, chở vượt quá khối lượng hàng hóa chuyên chở cho phép, xâm phạm đến sự an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông, hậu quả làm bà C bị thương tích 72%. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng, bị hại có ý kiến và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại có một phần lỗi đó là điều khiển xe đạp điện đi từ đường không ưu tiên ra đường ưu tiên đã không chấp hành báo hiệu đường bộ, không nhường đường cho xe ô tô bị cáo Đ điều khiển đi trên đường ưu tiên tới, vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 11, khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự lên mức án tương xứng cho bị cáo được hưởng án treo để giáo dục cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo nói riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Mức án như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy bị cáo với bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 40.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản nào nên cần ghi nhận sự tự nguyện, thỏa thuận về

việc bồi thường thiệt hại là phù hợp với khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 586, Điều 590 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng: xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Howo, số loại ZZ4257, màu sơn nâu, biển số 17H-000.80, kéo somi romoc, nhãn hiệu Cimc, số loại ZJV9405TPSZ, biển số 15R-155.06 và 20 kiện (pa-lét) gạch đỏ đặc là của Công ty TNHH X. Chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Honda bike, màu sơn đỏ trắng của bà Đỗ Thị C. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý trả các phương tiện và giấy tờ kèm theo cho Công ty và bị hại C là phù hợp.

Do không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề nên trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng FC, số 010136031368, do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 24/8/2020 mang tên Vũ Xuân Đ là phù hợp với Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Các vấn đề khác: Đối với hành vi điều khiển xe ô tô đầu kéo somi romooc tham gia giao thông không có bảo hiểm dân sự bắt buộc của bị cáo Vũ Xuân Đ; hành vi không chấp hành báo hiệu đường bộ, không nhường đường cho xe ô tô đi trên đường ưu tiên của bị hại Đỗ Thị C, Công an huyện Q đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Hành vi chở vượt quá khối lượng hàng hóa chuyên chở cho phép 3,91% của bị cáo chưa đến mức bị xử phạt vi phạm hành chính nên Công an huyện Q đã không xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Xuân Đ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 586, Điều 590 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện, thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại về việc bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*). Bị cáo đã bồi thường xong.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 phép lái xe ô tô hạng FC, số 010136031368, do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 24/8/2020 mang tên Vũ Xuân Đ.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Vũ Xuân Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Vũ Xuân Đ có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại bà Đỗ Thị C, đại diện người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân T1 vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND h. Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Quang Trung, huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Kiến Xương;
- TAND & Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên